

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN
VIỆT NAM

Số: 266/TTr-VOSCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty (lần 6)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vận tải biển Việt Nam

Trên cơ sở thực tế hoạt động của doanh nghiệp trong thời gian vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát dự kiến sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam

- Về giải thích từ ngữ
- Về thẩm quyền ban hành quy chế, quy định
- Về thẩm quyền ký hợp đồng giao dịch, đầu tư

Việc sửa đổi, bổ sung lần này không liên quan tới kết cấu của Điều lệ, mà chỉ sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều cho phù hợp hơn.

Chi tiết vui lòng xem tại bảng kèm theo công văn này

2. Đề xuất: HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty. Đồng thời, ủy quyền cho HĐQT thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam theo các nội dung đề xuất ở trên.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Bùi Việt Hoài

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Một số nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Công ty

Stt	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
I. Làm rõ thêm một số nội dung giải thích từ ngữ			
1	Điều f, Khoản 1, Điều 1. Giải thích thuật ngữ: Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	Ghi rõ nội dung tham chiếu có liên quan	Bổ sung nội dung cụ thể, làm rõ hơn nhằm thuận lợi khi tham chiếu để thực hiện. Nội dung này được quy định tại Điều f, Khoản 1, Điều 1. Giải thích thuật ngữ tại Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
		Bổ sung thêm, nội dung này được quy định tại khoản 17, Điều 4, Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:	
		Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:	
		a) Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;	
		b) Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;	
		c) Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;	
		d) Người quản lý doanh nghiệp;	
		đ) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của nhân viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;	
		e) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này;	
		g) Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e và h khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;	
		h) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.	

Stt	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
		Nội dung này được quy định tại khoản 34, Điều 6, Luật Chứng khoán như sau:	
		Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:	
		a) Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;	
		b) Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;	
		c) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;	
		d) Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;	
		đ) Công ty mẹ, công ty con;	
		e) Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.	
2	Điểm g, Khoản 1, Điều 1. Giải thích thuật ngữ: "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;	Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành.	Bổ sung nội dung cụ thể, làm rõ hơn nhằm thuận lợi khi tham chiếu để thực hiện. Nội dung này được quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 1. Giải thích thuật ngữ tại Điều lệ mẫu

Stt	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
3	Khoản 3, Điều 3. Người đại diện theo pháp luật Công ty: Công ty bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp Công ty chỉ có một người đại diện theo pháp luật thì người đó phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp đang có hiệu lực tại thời điểm đó.	Công ty bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp một người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật còn lại thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Khoản 2, Điều 3 nêu trên. Trường hợp cả 2 người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định của Khoản 4, Điều 13, Luật doanh nghiệp.	Điều chỉnh cho phù hợp hơn với thực tế tại Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật

II. Nội dung liên quan tới thẩm quyền ban hành các quy chế, quy định

3	Điểm h, Khoản 2, Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Quyết định ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông. Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ cấp độ toàn Công ty. HĐQT phân cấp cho Tổng giám đốc ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ cho các đơn vị trực thuộc hoặc trong từng lĩnh vực cụ thể để phục vụ cho công tác điều hành.	Nội dung này được quy định tại Điểm h, Khoản 2, Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị tại Điều lệ mẫu
4	Điểm c, Khoản 2, Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyền hạn của Tổng giám đốc	Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;	Nội dung này đã được HĐQT sửa đổi tại Điểm j, Khoản 2, Điều 5. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT tại Quy chế hoạt động của HĐQT (sửa đổi lần 2) ban hành kèm theo Quyết định số 421A/QĐ-HĐQT ngày 03/10/2018
	Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;	Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, trừ các quy chế quản lý nội bộ cho các đơn vị trực thuộc hoặc trong từng lĩnh vực cụ thể để phục vụ cho công tác điều hành	Nội dung này được quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc tại Điều lệ mẫu

Stt	Nội dung điều lệ hiện hành	Dề nghị sửa đổi	Giải thích
III. Nội dung liên quan tới thẩm quyền ký kết hợp đồng giao dịch, đầu tư			
5	Điểm 1 và điểm n, Khoản 2, Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông		
	1. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	1. Quyết định đầu tư/bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	Nội dung này được quy định tại Điểm 1, Khoản 2, Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ tại Điều lệ mẫu; Tuy nhiên, sửa lại bỏ chữ kiểm toán cho phù hợp với Điểm d, Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014. ĐHĐCĐ
	n. Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	n. Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	Bỏ chữ kiểm toán để phù hợp với Điểm n, Khoản 2, Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ theo Điều lệ mẫu
6	Điểm f, Khoản 3, Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị		
	Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm 1 và Điểm n, Khoản 2, Điều 15 Điều lệ này;	Quyết định đầu tư/bán tài sản có giá trị từ 35% trở xuống tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (trừ các hợp đồng liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày). Hội đồng quản trị sẽ xem xét, phân quyền cho Tổng giám đốc quyết định đối với từng nội dung cụ thể tại các quy chế, quy định nội bộ.	Được điều chỉnh lại để phân định rõ hơn quyền và nhiệm vụ của HĐQT cũng như dự kiến phân quyền cho Tổng giám đốc